

Số: /GPMT-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam: Số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam; số 49/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 về việc sửa đổi điểm đ, khoản 1, Điều 2; điểm a, khoản 2, Điều 3; điểm a, khoản 1, Điều 4, Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM, phương án CTPHMT, cấp giấy phép môi trường đối với dự án thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét hồ sơ kèm theo Văn bản số 01.05/CV-TD ngày 05/11/2024 của Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Thái Dương về việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của “Dự án xây dựng khu dân cư mới, chế biến nông sản kết hợp du lịch sinh thái trải nghiệm tại xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng (KB-ĐT30.22)”.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Cấp phép cho Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Thái Dương, địa chỉ trụ sở chính: Số 78 Trần Khát Chân, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Việt Nam được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án xây dựng khu dân cư mới, chế biến nông sản kết hợp du lịch sinh thái trải nghiệm tại xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng (KB-ĐT30.22) với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Dự án xây dựng khu dân cư mới, chế biến nông sản kết hợp du lịch sinh thái trải nghiệm tại xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng (KB-ĐT30.22).

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0700862110; Đăng ký lần đầu ngày 12/5/2022; đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 21/5/2024. Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam..

1.4. Mã số thuế: 0700862110

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Đầu tư xây dựng khu dân cư mới, chế biến nông sản kết hợp du lịch sinh thái trải nghiệm.

1.6. Phạm vi, quy mô của dự án đầu tư:

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Tổng diện tích của dự án: 32.371 m<sup>2</sup>.

- Quy mô: Dự án có tiêu chí như dự án nhóm C (*phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công*).

- Quy mô của dự án:

+ Dân số ở trong phạm vi dự án khoảng 84 người;

+ Xây dựng trung tâm thương mại (01 tầng với 03 gian hàng) và khu sản xuất nông nghiệp, sơ chế nông sản (trồng cây ăn quả, rau, củ quả, hoa cây cảnh, nuôi cá) với tổng số lao động khoảng 27 người, lượng khách du lịch trải nghiệm khoảng 11.000 lượt khách/năm.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Thái Dương có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa

phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm kể từ ngày ký.

*(Từ ngày tháng 11 năm 2024 đến ngày tháng 11 năm 2034).*

**Điều 4.** Giao Phòng Quản lý môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (*để b/c*);
- UBND huyện Kim Bảng;
- Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Thái Dương (*để t/h*);
- TT TTDL&PTQĐ (*đăng tải*);
- Lưu: VT, MT, HS.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Chí Thống**

**Phụ lục 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STN&MT*  
*ngày tháng 11 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

**1. Nguồn phát sinh nước thải**

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ khu dân cư;
- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt từ khu dịch vụ thương mại;
- Nguồn số 03: Nước thải sản xuất từ hoạt động sơ chế nông sản.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Mương hoàn trả phía Tây dự án, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

2.2. Vị trí xả thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $105^0$ , múi chiếu  $3^0$ ):

- Tại 01 điểm xả vào mương hoàn trả phía Tây dự án, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X(m)= 2278739; Y(m)=587973.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 17 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A,  $k=1,2$ ), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5 – 9	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	36		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	60		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	600		
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	1,2		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	6		
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)	mg/l	36		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	12		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	7,2		
10	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mg/l	7,2		
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000		

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom nước thải được thiết kế riêng biệt với hệ thống thu gom nước mưa.

- Nước thải từ các nguồn số 01, 02, 03 được xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại, bể lắng, sau đó được thu gom về bể sinh học để tiếp tục xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, K=1,2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt sau đó thoát ra mương hoàn trả phía Tây dự án.

- Biện pháp thu gom, xử lý nước thải theo quy hoạch: Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ tại tự hoại và nước thải sản xuất được xử lý sơ bộ tại bể lắng sau đó được thu gom dẫn về hồ gom đặt tại khu hạ tầng kỹ thuật phía Bắc dự án. Nước thải từ hồ gom được bơm về trạm xử lý nước thải tập trung tại xã Đồng Hóa, công suất 13.000m<sup>3</sup>/ngày đêm theo quy hoạch chung đô thị Kim Bảng để xử lý trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Biện pháp thu gom, xử lý nước thải theo hiện trạng (*khi hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải theo quy hoạch chung chưa xây dựng, hoạt động*): Nước thải sinh hoạt từ khu dân cư (*được xử lý qua bể tự hoại của nhà dân*), nước thải sinh hoạt từ khu nhà ở (*được xử lý qua bể tự hoại*) và nước thải từ hoạt động sơ chế nông sản (*được xử lý qua bể lắng kích thước*) → Bể xử lý sinh học (chia làm 3 ngăn) → Khử trùng → Mương hoàn trả phía Tây dự án.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

Quy trình công nghệ:

Nước thải sinh hoạt từ khu dân cư, khu dịch vụ thương mại, sơ chế nông sản → Xử lý sơ bộ (bể tự hoại, bể lắng) → Bể xử lý sinh học chia làm 3 ngăn → Khử trùng → Thoát ra mương hoàn trả phía Tây dự án.

- Công suất thiết kế: 17 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: hóa chất Clo khử trùng; Chế phẩm sinh học, Men Biological (*hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục 2.3.3 Phần A của Phụ lục này*).

### 1.3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình; thường xuyên kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố như: tắc vỡ đường ống, rò rỉ...

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố hoặc chất lượng nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A của Phụ lục này phải ngừng ngay việc xả nước thải ra nguồn tiếp nhận và áp dụng các kế hoạch ứng phó sự cố môi trường đã xây dựng của Công ty để thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép môi trường.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 01 mẫu nước thải sau bể xử lý sinh học trước khi thoát ra mương phía Tây dự án. Tọa độ vị trí lấy mẫu:  $X(m)= 2278739$ ;  $Y(m)=587973$  (Tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $105^0$ , múi chiều  $3^0$ ).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, chủ dự án phải giám sát các chất ô nhiễm trong nước thải sau xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định tại Mục 2.3.3 của Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.3.3 Phần A của Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3.4. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

**Phụ lục 2**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STN&MT  
ngày tháng 11 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên**

TT	TÊN CTNH	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có thành phần nguy hại	080101	15
2	Giẻ lau dính dầu	180201	15
3	Các loại dầu mỡ thải	170601	42
4	Thiết bị linh kiện điện tử thải	160113	20
5	Pin thải	160106	03
6	Bao bì chưa thuốc bảo vệ thực vật	020108	05
<b>Tổng</b>			<b>100</b>

**1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh**

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng: 4.135 kg/tháng.

**1.3. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh khoảng:**  
791 kg/tháng.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

- Thiết bị lưu chứa: tại các thùng phuy.

- Kho lưu chứa: Diện tích khoảng 02 m<sup>2</sup>.

+ Thiết kế, cấu tạo của kho: Có tường bao, mái che, nền láng xi măng chống thấm. Có thiết bị phòng cháy chữa cháy và có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo quy định.

**2.2. Thiết bị, hệ thống công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:** Thiết bị lưu chứa bằng thùng chứa có nắp đậy dung tích 200-240 lít.

**2.3. Thiết bị, hệ thống công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:** Thiết bị lưu chứa bằng thùng chứa có nắp đậy dung tích 200-240 lít.

**2.4. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:**

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.



### **Phụ lục 3**

## **CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STN&MT

ngày tháng 11 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam)

### **A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

### **B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

### **C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN:**

Tiếp tục hoàn thiện xây thô và hoàn thiện mặt ngoài 01 căn nhà ở liền kề. Thực hiện các biện pháp xử lý, giảm thiểu tác động tiêu cực do chất thải gây ra đến môi trường xung quanh trong quá trình hoàn thiện theo đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng khu dân cư mới, chế biến nông sản kết hợp du lịch sinh thái trải nghiệm tại xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng (KB-ĐT30.22) tại Quyết định số 30/QĐ-STN&MT ngày 09/02/2023.

### **D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Vận hành thường xuyên, liên tục hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện phân định, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy; thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

7. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đề xuất cấp phép. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với Giấy phép môi trường đã được cấp, chủ dự án phải có Văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra và hướng dẫn./.